



Bài 14.

DÃY SỐ TỰ NHIÊN

1. Viết tiếp vào chỗ chấm :

a) Ba số tự nhiên có ba chữ số, mỗi số đều có ba chữ số 6 ; 9 ; 2 là :

.....

b) Ba số tự nhiên có năm chữ số, mỗi số đều có năm chữ số 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 0 là :

.....

2. a) Viết số tự nhiên liền sau vào ô trống :

99	
----	--

999	
-----	--

2005	
------	--

100 000	
---------	--

b) Viết số tự nhiên liền trước vào ô trống :

	1
--	---

	105
--	-----

	1953
--	------

	50 000
--	--------

3. Đánh dấu X vào ô trống trước chữ cái chứa câu trả lời đúng nhất:

A. 0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5.

B. 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; ...

C. 0 ; 1 ; 3 ; 5 ; 7 ; ...

D. 0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; ...

4. Viết số thích hợp vào ô trống trong mỗi dãy số sau :

a) 0 ; 1 ; 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; ... ; 100 ; ; ... ; 1000 ; ; ...

b) 0 ; 2 ; 4 ; 6 ; 8 ; 10 ; ... ; 200 ; ; .

c) 1 ; 2 ; 4 ; 8 ; ; .

